

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2025; nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2026

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 11223/VPCP-TH ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo cụ thể như sau:

I. KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

1. Đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh Quảng Ngãi

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, vừa là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, vừa là năm triển khai nhiều chủ trương, quyết sách mang tính cách mạng, lịch sử để chuẩn bị, củng cố các nền tảng cho giai đoạn phát triển mới 2026-2030. Khối lượng công việc lớn, thời gian cấp bách, yêu cầu cao. Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại đã kéo dài nhiều năm... Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; dịch bệnh, thiên tai và biến đổi khí hậu trở thành rủi ro thường trực. Với quyết tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình hành động và chỉ đạo quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, các Nghị quyết tại các phiên họp thường kỳ của Chính phủ, các Chỉ thị, Công điện của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản của Bộ, ngành Trung ương; các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh,... Theo đó, quán triệt tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá*”. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế, vượt qua khó khăn, thách thức, chủ động bám sát tình hình, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp. Triển khai kịp thời 04 nghị quyết “bộ tứ nghị quyết” của Bộ Chính trị. Nhờ sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị từ

cấp tỉnh đến cơ sở, cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân trên địa bàn tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 đạt được nhiều kết quả tích cực, quốc phòng, an ninh được tăng cường giữ vững.

a) Triển khai thực hiện các quyết sách quan trọng của Bộ Chính trị

Thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, đổi mới xây dựng và thi hành pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và các đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, giáo dục và đào tạo, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; UBND tỉnh đã kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện, đồng thời, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đối với 04 Nghị quyết (*Nghị quyết số: 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024, 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025, 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025, 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025, 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025*). Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan khẩn trương tham mưu triển khai thực hiện đối với các Nghị quyết số: 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025, 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025.

b) Việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Kế hoạch số 56-KH/BCĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chuẩn bị Đại hội các cấp; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh và sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chuẩn bị Đại hội các cấp. Trong đó, đã chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Trung ương, của tỉnh liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã đến toàn thể đảng viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh biết nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; tích cực đấu tranh với các quan điểm sai trái, nhận thức lệch lạc trong việc sắp xếp đơn vị hành chính; rà soát và triển khai kịp thời các nhiệm vụ nhằm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Chỉ đạo Trung ương; đảm bảo các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã mới hình thành sau sắp xếp đi vào hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Đến nay, tỉnh Quảng Ngãi đã cơ bản thực hiện sắp xếp hoàn chỉnh bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp. Công tác bổ nhiệm, điều động, biệt phái và sắp xếp nhân sự được triển khai đồng bộ; thành lập các Tổ công tác cấp tỉnh, cấp sở, ngành hỗ trợ địa phương tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện mô hình 2 cấp. Tỉnh đã giải quyết chế độ, chính sách cho hơn 2.800 cán bộ, công chức, viên chức nghỉ công tác theo các Nghị định 178/2024/NĐ-CP, 67/2025/NĐ-CP với số tiền hơn 2.900 tỷ đồng và hơn 1.000 người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP với số tiền hơn 226 tỷ đồng.

Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu vận hành ổn định, bộ máy được kiện toàn, bảo đảm hoạt động hành chính liên tục. Công tác quản lý nhà nước, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh được duy trì hiệu quả, đời sống nhân dân cơ bản ổn định. Các sở, ban, ngành phối hợp chặt chẽ với cấp xã, hỗ trợ nghiệp vụ và tháo gỡ khó khăn qua tổ công tác, nhóm trao đổi trực tuyến.

c) Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

* **Tăng trưởng kinh tế:** Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (*GRDP*) năm 2025 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 92.812,7 tỷ đồng, tăng trên 10% so với năm 2024⁽¹⁾.

*** Thu chi ngân sách**

Thu ngân sách: Trung ương giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025 là 35.236 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025 ước đạt 35.236 tỷ đồng, bằng 100% dự toán Trung ương giao và bằng 104,2% so với thực hiện năm 2024.

Chi ngân sách địa phương: Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 ước đạt 27.995 tỷ đồng, bằng 90,9% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 102,6% so với thực hiện năm 2024; trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 4.762 tỷ đồng, bằng 84,3% dự toán giao và bằng 104% so với thực hiện năm 2024; chi thường xuyên ước đạt 20.024 tỷ đồng, bằng 102% dự toán giao và bằng 115,2% so với thực hiện năm 2024; chi các chương trình mục tiêu từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu ước đạt 3.148 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao và bằng 59,4% so với thực hiện năm 2024. Việc quản lý, kiểm soát và sử dụng chi ngân sách được thực hiện theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

d) Công tác giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, triển khai các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng, giao thông vận tải; công tác quy hoạch, cơ cấu lại không gian kinh tế, thúc đẩy liên kết vùng

⁽¹⁾ trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 17,2%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 40,7% (trong đó: Công nghiệp 34,0%); khu vực dịch vụ chiếm 29,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 12,6%.

* Đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 ước đạt 82.205 tỷ đồng, tăng 14,7% kế hoạch năm và bằng 87% so với năm 2024.

Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các chỉ thị, kế hoạch, kịp thời triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, trong đó: xác định việc giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong của năm đề tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; phân công từng nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư và giao tiến độ giải ngân vốn cho từng công trình, dự án, phần đầu đến hết niên độ năm 2025 hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao. Thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; rà soát các khó khăn vướng mắc của công trình, dự án, tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường, nhất là các công trình trọng điểm để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi được Thủ tướng Chính phủ giao 8.184 tỷ đồng (*bao gồm: vốn ngân sách địa phương 5.091 tỷ đồng; vốn ngân sách Trung ương 3.093 tỷ đồng*). Đến ngày 30 tháng 11 năm 2025 giải ngân hơn 63% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.

* Về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG)

Các Chương trình mục tiêu quốc gia được chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Ước thực hiện đến cuối năm, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm từ 4,27% xuống còn 1,86%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi giảm từ 8,04% xuống còn 2,51%, tỷ lệ hộ nghèo khu vực đồng bằng giảm từ 1,69% xuống còn 1,37%.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được giao thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là **1.832** tỷ đồng. Đến ngày 30 tháng 11 năm 2025 giải ngân khoảng 1.056 tỷ đồng, bằng **57%** kế hoạch vốn được giao.

* Về công tác phát triển đô thị

Công tác lập quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quản lý quy hoạch được thực hiện theo quy định. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt bổ sung tuyến cao tốc Quảng Ngãi-Kon Tum vào Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2030 tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2025; Bộ Xây dựng đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 311/QĐ-BXD ngày 25 tháng 3 năm 2025 và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Tờ trình số 68/TTr-BXD ngày 02 tháng 7 năm 2025*) để nghiên cứu, bổ sung Cảng hàng không Măng Đen vào quy hoạch. Phê duyệt Đề án quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1-Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2045; triển khai thực hiện việc lập 5

quy hoạch phân khu theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Kết luận 09-KL/TU ngày 29 tháng 9 năm 2025; đã thẩm định 09/11 Quy hoạch phân khu trong khu Kinh tế Dung Quất. Các Chương trình phát triển đô thị được chú trọng triển khai thực hiện. Tỷ lệ đô thị hóa ước thực hiện đến cuối năm 2025 đạt 29,37%.

Ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2025, số căn hộ đã xây dựng hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng là 268 căn hộ, đạt 112% so với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; tháo gỡ vướng mắc các dự án tồn đọng, kéo dài và những vấn đề phát sinh

Quyết liệt triển khai thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, với mục tiêu tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, năng lực cạnh tranh nhằm thu hút tối đa, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Các chỉ số về cải cách hành chính tiếp tục được chỉ đạo thực hiện và đạt kết quả⁽²⁾.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được chú trọng triển khai. Việc công khai TTHC được thực hiện đầy đủ, minh bạch và kịp thời trên các nền tảng số, bao gồm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương và niêm yết công khai qua mã QR code tại trụ sở cơ quan, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tra cứu, tiếp cận thông tin. Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới của các sở, ban, ngành trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 30 tháng 11 năm 2025: là 21.293 hồ sơ, đã giải quyết 19.221 hồ sơ, đang giải quyết 2.713 hồ sơ, trong đó hồ sơ trước hạn và đúng hạn 18.923 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 98,4%; hồ sơ trực tuyến 20.198 hồ sơ, chiếm tỷ lệ cao 94,9%. Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới của 96 Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên Hệ thống thông tin giải

⁽²⁾ Theo công bố kết quả các chỉ số năm 2024:

+ Tỉnh Quảng Ngãi cũ: Có 02 Chỉ số tăng bậc so với năm 2023 là Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) xếp hạng 38/63 tỉnh, thành phố (tăng 11 bậc) và Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) xếp hạng 24/63 tỉnh, thành (tăng 02 bậc); 03 Chỉ số giảm bậc so với năm 2023 là Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp hạng 43/63 tỉnh, thành phố (giảm 16 bậc); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp hạng 59/63 tỉnh, thành phố (giảm 13 bậc) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng 45/63 tỉnh, thành phố (giảm 02 bậc). Riêng Chỉ số chuyên đổi số (DTI) năm 2023 xếp hạng 21/63, tăng 5 bậc so với năm 2022.

+ Tỉnh Kon Tum cũ: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đạt 88,27 điểm, xếp hạng thứ 33/63 tỉnh, thành phố, so với năm 2023, tăng 10 bậc và thứ nhất khu vực Tây Nguyên (năm 2023 chỉ số PAR Index tỉnh Kon Tum xếp thứ 2 trong khu vực Tây Nguyên, sau tỉnh Đắk Lắk); Chỉ số Hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp thứ 27/63 toàn quốc, tăng 08 bậc so với năm 2023 (năm 2023 xếp thứ 35/63), giữ vị trí thứ nhất trong khu vực Tây Nguyên; Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp hạng 60/63 tỉnh; Chỉ số PCI xếp hạng 49/63 tỉnh

quyết TTHC tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 30 tháng 11 năm 2025 là 233.269 hồ sơ, đã giải quyết 223.294 hồ sơ, đang giải quyết 7.767 hồ sơ, trong đó hồ sơ trước hạn và đúng hạn 220.915 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 98,9%; hồ sơ phát sinh trực tuyến 173.973 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 74,5%.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan Trung ương và các quy định pháp luật có liên quan, tỉnh Quảng Ngãi đã rà soát và đề xuất giải pháp xử lý, thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài trên Hệ thống 751 và thực hiện nhập dữ liệu trên hệ thống 751 theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính, tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 193/CD-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2025 về khẩn trương hoàn thành việc rà soát toàn diện, cập nhật thông tin, danh mục đầy đủ và đề xuất giải pháp, thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài trên Hệ thống 751.

e) Phát triển các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ, thông tin, truyền thông; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, bảo đảm an sinh, tiến bộ, công bằng xã hội (triển khai các dự án xây dựng nhà ở xã hội; xóa nhà tạm, nhà dột nát...)

* **Giáo dục và Đào tạo:** Hệ thống trường học cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập⁽³⁾; toàn tỉnh có 474.535 học sinh, học viên, sinh viên, với 16.185 lớp học; tổng số cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên toàn tỉnh hiện có: 32.818 người. Ngành giáo dục có nhiều đổi mới, triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đã đạt được nhiều kết quả, tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 và kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 (*tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt 98,41% xếp thứ hạng 19/34 tỉnh, thành phố trên cả nước*).

* **Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân:** Ngành Y tế tiếp tục duy trì và phát huy tốt hoạt động khám chữa bệnh tại các tuyến phục vụ kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân; công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai tích cực, chủ động, kiểm soát chặt chẽ tình hình các loại dịch bệnh, phòng, chống bệnh cúm, sởi và các bệnh lây truyền qua đường hô hấp. Ước thực hiện năm 2025 có 10,2 bác sĩ/vạn dân, vượt 0,9% kế hoạch; số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 35,35 giường bệnh/vạn dân, đạt 100,3% kế hoạch và tỷ lệ người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế đạt 95,17% dân số, đạt 100% kế hoạch.

* Lao động, Thương binh và Xã hội và Giảm nghèo

Chính sách xã hội, công tác người có công, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi luôn được quan tâm

⁽³⁾ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh: có 959, cụ thể: mầm non có 339 trường; tiểu học có 225 trường; THCS có 171 trường; THPT có 64 trường; 01 Trường Mầm non - Tiểu học Việt Úc; 01 Trường Liên cấp thành phố giáo dục quốc tế IEC-Quảng Ngãi; 02 Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; 02 Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; 12 Trung tâm GDNN-GDTX; 5 Trường trung cấp; 6 Trường Cao đẳng; 13 cơ sở tham gia đào tạo GDNN

thực hiện đầy đủ, kịp thời, đặc biệt chăm lo Tết, các dịp lễ lớn⁽⁴⁾. Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm được nâng cao. Ước đến hết năm 2025, cơ cấu lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội 41,23%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63,97%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 24,89%; tỷ lệ lao động thất nghiệp ở thành thị khoảng 1,79%, đều đạt kế hoạch năm.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, hỗ trợ, triển khai kịp thời các chế độ chính sách cho hộ nghèo, dự kiến đến cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giảm từ 4,27% xuống còn 1,86%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi giảm từ 8,04% xuống còn 2,51%, tỷ lệ hộ nghèo khu vực đồng bằng giảm từ 1,69% xuống còn 1,37%, đạt chỉ tiêu so với kế hoạch.

Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát được chỉ đạo triển khai quyết liệt và đạt kết quả tích cực. Toàn tỉnh có 9.071 hộ có nhu cầu hỗ trợ nhà ở (*Quảng Ngãi cũ 6.331 nhà, Kon Tum cũ 2.740 nhà*); trong đó, số hộ cần xây mới nhà ở là 6.369 nhà, số hộ cần sửa chữa nhà ở là 2.702 nhà. Đã thực hiện hoàn thành 9.071 nhà (xây mới 6.369 nhà, sửa chữa 2.702 nhà), đạt 100% kế hoạch đề ra.

*** Công tác dân tộc và miền núi:** Công tác dân tộc và thực hiện chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; tình hình kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển ổn định, tình hình an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; đời sống của người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có sự phát triển.

*** Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Các hoạt động văn hoá bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, giá trị bản sắc văn hóa, truyền thống của các dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử cách mạng gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh được triển khai, thực hiện với nhiều hoạt động đặc sắc và ý nghĩa với nhiều sự kiện, hoạt động chào mừng và để lại nhiều ấn tượng đẹp trong Nhân dân và du khách; triển khai thực hiện các dự án trùng tu, tôn tạo di tích. Phong trào thể dục thể thao quần chúng ngày càng phát triển rộng khắp; thể thao thành tích cao được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực, các vận động viên thi đấu đạt nhiều huy chương ở các giải khu vực và toàn quốc. Du lịch được chú trọng triển khai, nhiều hoạt động thu hút đông đảo du khách đến với tỉnh; tổng lượt khách năm 2025 ước đạt 4.900 nghìn lượt, đạt 100% kế hoạch năm và tăng 29,7% so với cùng kỳ năm trước, doanh thu ước đạt 2.640 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước.

*** Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình:** Tổ chức tuyên truyền, phản ánh kịp thời, đầy đủ và chính xác các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh. Toàn tỉnh đã đầu tư, khai thác gần 60 ứng dụng, CSDL, HTTT; trong

⁽⁴⁾ Kịp thời trao tặng 350,5 nghìn suất quà tặng của Chủ tịch nước và của tỉnh cho người có công, thân nhân người có công tại các địa phương nhân các dịp lễ lớn với tổng số tiền quà tặng hơn 151,8 tỷ đồng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức tặng quà cho 21 Bà mẹ Việt nam anh hùng do Công ty cổ phần du lịch và đầu tư BĐS Đồng Đội Phú Quốc hỗ trợ, mỗi suất quà trị giá hơn 50 triệu đồng

đó, có 23 hệ thống được kết nối, khai thác dữ liệu quốc gia, CSDL Bộ ngành. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai 2.500 cơ quan, đơn vị, thiết lập 20.500 tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành đạt trên 99,58%, cấp xã đạt 94,67%; trên 98% văn bản được ký số khi phát hành văn bản điện tử. Tổng số TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia: cấp tỉnh 2.136 dịch vụ công trực tuyến/2.253 TTHC.

*** Khoa học và Công nghệ:** Tổ chức triển khai rà soát, lựa chọn và công bố danh mục 13 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2025. Theo dõi, quản lý 25 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, trong đó 19 nhiệm vụ đang triển khai, 06 nhiệm vụ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu. Tổ chức kiểm tra, đánh giá mô hình thực hiện 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

g) Công tác quản lý và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai; quyết định giao đất, cho thuê đất đối với các dự án; phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất; bổ sung kế hoạch sử dụng đất trong năm đáp ứng yêu cầu đầu tư, xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời điều chỉnh, bổ sung bảng giá các loại đất cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Công tác cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản và công tác cấp phép khai thác khoáng sản được thực hiện đúng quy định; kịp thời cung cấp nguồn vật liệu xây dựng thông thường phục vụ thi công các công trình, dự án và nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước qua Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật quan trắc nước dưới đất trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch ước thực hiện đạt 91,75%.

h) Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

*** Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo:** Hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, tránh các cuộc thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp về đối tượng. Toàn ngành đã thực hiện 198 cuộc thanh tra, kiểm tra, ban hành Kết luận 160 cuộc; phát hiện tổng giá trị sai phạm 35.865,4 triệu đồng và 62.235m² đất và các sai phạm khác liên quan⁽⁵⁾. Việc giải quyết khiếu

⁽⁵⁾ Trong đó: đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 13.921,35 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 21.944 triệu đồng và 62.235m² đất, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 03 vụ việc có dấu hiệu tội phạm; ban hành 40 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 486,5 triệu đồng cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác

nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, ngành chú trọng thực hiện. Hầu hết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đã được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo đúng quy định pháp luật, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Các biện pháp phòng ngừa và nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, tham nhũng, tiêu cực được tăng cường thực hiện.

*** Công tác tư pháp:** Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng. Từ đầu năm đến nay, đã thực hiện thẩm định 194 lượt dự thảo văn bản QPPL (*55 nghị quyết, 139 quyết định*); ban hành 35 nghị quyết quy phạm và 119 quyết định quy phạm; đồng thời, thực hiện góp ý đối với 72 dự thảo văn bản Trung ương. Thực hiện tự kiểm tra 64 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, 72 văn bản được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật của các xã, phường, đặc khu gửi đến sau khi ban hành. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tiêu chí nông thôn mới được triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ.

i) Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế

Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoàn thành công tác giao nhận quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng chức năng thực hiện tốt công tác bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, an ninh biên giới. Công tác phòng, chống các loại tội phạm trên địa bàn tỉnh và triển khai nhiều biện pháp, giải pháp phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, an toàn giao thông được tăng cường thực hiện; triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự⁽⁶⁾.

Tập trung triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Công tác đối ngoại được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả; đón tiếp trọng thị, chu đáo các đoàn khách thuộc địa phương nước ngoài, cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam và tổ chức phi chính phủ nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; các hoạt động hữu nghị, hợp tác với nước bạn Lào, Campuchia được triển khai tích cực. Từ đầu năm 2025 đến nay, tỉnh Quảng Ngãi có 19 đoàn với 198 lượt cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền ra quyết định cử đi công tác nước ngoài về việc công; 06 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia đoàn liên cơ quan của Trung ương đi việc nước ngoài về việc công; 40 lượt cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cho phép đi nước ngoài về việc riêng; có 41 đoàn với 247 lượt người nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh.

⁽⁶⁾ Tính chung 10 tháng, toàn tỉnh đã xảy ra 285 vụ, chết 174 người, bị thương 216 người (giảm 159 vụ, giảm 68 người chết, giảm 140 người bị thương so với cùng kỳ); xảy ra 71 vụ cháy, không có vụ nổ; làm 01 người chết, không có người bị thương; thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 15,08 tỷ đồng

2. Đánh giá chung

a) Với nỗ lực của các cấp, các ngành, sự chung sức, đồng lòng các doanh nghiệp và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025 đạt được một số kết quả tích cực. Trong tổng số 24 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, ước thực hiện đến cuối năm 2025 có 24/24 chỉ tiêu đạt (*trong đó: có 06 chỉ tiêu vượt*). Kết quả đạt được trên một số phương diện, lĩnh vực: Tốc độ tăng trưởng GRDP trên 10% so với năm 2024; GRDP bình quân đầu người trên 100 triệu đồng/năm. Cơ cấu công nghiệp chuyển dịch theo định hướng; công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ lực và là điểm sáng trong phát triển công nghiệp của tỉnh và phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế; nông, lâm nghiệp và thủy sản có mức tăng trưởng khá; cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm, đầu tư; tình hình dịch bệnh cơ bản ổn định, kiểm soát tốt; các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức sôi nổi, cơ bản đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân; các hoạt động kích cầu du lịch được tổ chức bằng nhiều hình thức đã góp phần thúc đẩy các hoạt động thương mại nên tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khá; các cây trồng chủ lực của tỉnh tiếp tục được chú trọng phát triển. Các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội tiếp tục quan tâm, chú trọng thực hiện; công tác kiểm tra, kiểm soát giữ ổn định mặt bằng giá cả thị trường được tăng cường thực hiện. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh; các giá trị văn hóa được bảo tồn, giữ gìn, phát huy; chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được triển khai quyết liệt và đạt kết quả tốt; cải cách thủ tục hành chính thực hiện mạnh mẽ; chuyển đổi số được chú trọng thực hiện; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, thực hiện hiệu quả Đề án 06. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

b) Tồn tại, hạn chế

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình công tác và các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao phát sinh trong năm 2025 của một số sở, ngành, địa phương có lúc còn chưa đảm bảo tiến độ và chất lượng nội dung theo yêu cầu.

- Thị trường bất động sản trầm lắng; một số dự án bất động sản đã đấu thầu nhưng các nhà đầu tư chậm thực hiện; thu tiền sử dụng đất đạt thấp.

- Trong vụ đông xuân năm 2025, thời tiết lạnh và mưa kéo dài đã ảnh hưởng trực tiếp đến sinh trưởng và phát triển của nhiều loại cây trồng, đặc biệt là lúa và rau màu.

- Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công cần tập trung cao để đạt tiến độ kế hoạch đề ra, tiến độ giải ngân một số dự án chậm. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chậm, việc xác định nguồn gốc sử dụng đất của một số hộ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại một số cơ sở y tế còn thiếu; tình trạng quá tải ở một số bệnh viện tuyến tỉnh vẫn còn xảy ra. Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao vẫn còn thiếu so với nhu cầu; tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân, tỷ lệ

giường bệnh trên vạn dân, còn thấp so với bình quân cả nước.

- Hoạt động xúc tiến đầu tư trên lĩnh vực du lịch, hoạt động tổ chức các sự kiện, trao đổi, kết nối tour, tuyến, điểm du lịch với các đối tác trong và ngoài nước còn hạn chế, chưa tạo bước đột phá.

- Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ sinh học còn hạn chế, chưa có nhiều nhiệm vụ ứng dụng có quy mô lớn, sản phẩm thực sự mang tính đột phá đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao của địa phương; trụ sở, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã ở một số nơi còn khó khăn; điều kiện để người dân có thể tiếp cận công nghệ còn hạn chế.

- Một số văn bản quy định và hướng dẫn của Trung ương liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp còn chậm, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện.

- Công tác tham mưu chỉ đạo thực hiện, xử lý sau thanh tra thuộc trách nhiệm một số sở, ngành liên quan chưa đạt yêu cầu, một số kết luận thanh tra còn để tồn đọng kéo dài, chưa được tổ chức thực hiện triệt để.

c) Nguyên nhân

* **Nguyên nhân khách quan:** (1) Tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động phức tạp, khó lường, nhiều diễn biến chưa có tiền lệ, vượt dự báo. Tác động của chính sách thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ, thực hiện các cam kết về giảm thuế quan, hạn ngạch nhập khẩu và các điều kiện khác của các hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và các nước tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong tỉnh; (2) Biến đổi khí hậu cực đoan, thời tiết diễn biến thất thường, khó lường, dịch bệnh trên đàn vật nuôi xảy ra trên diện rộng,... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, khai thác thủy sản... (3) Công tác chỉ đạo, điều hành, sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp cần thời gian để vận hành thông suốt. Một số thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật chậm ban hành dẫn đến khó khăn, lúng túng trong quá trình áp dụng, nhất là các quy định liên quan đến đất đai, đầu tư,...

* **Nguyên nhân chủ quan:** (1) Công tác phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cần quan tâm thúc đẩy. Một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa chủ động, quyết liệt, còn tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm; tính chủ động trong giải quyết công việc của một số cơ quan, đơn vị còn thấp. (2) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số đơn vị, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư còn chậm. (3) Công tác phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp ở một số địa phương, chủ rừng còn chậm, lúng túng trong việc huy động lực lượng tại chỗ để bảo vệ rừng, phát hiện, ngăn chặn vi phạm.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/11/2025, tỉnh Quảng Ngãi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 95 nhiệm vụ, trong đó: Hoàn thành 66 nhiệm vụ; đang thực hiện 39 nhiệm vụ; không có nhiệm vụ quá hạn.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRỌNG TÂM CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2026

1. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nợ công, bội chi NSNN trong giới hạn quy định. Trong đó, theo dõi sát diễn biến tình hình thế giới, trong nước, tăng cường năng lực phân tích, dự báo, nắm chắc tình hình để chủ động có phản ứng chính sách kịp thời, từ sớm, từ xa, phù hợp, hiệu quả với các vấn đề phát sinh. Thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (*đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu*), khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới (*khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo...*). Đồng thời, phát triển mạnh thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, tăng cường xúc tiến thương mại thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, trong đó có tổ chức các hội chợ quy mô lớn về thương mại, công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ...; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng, khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống; đẩy mạnh đàm phán, ký kết các hiệp định FTA mới.

2. Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, đổi mới mạnh mẽ tư duy, thúc đẩy đột phá chiến lược, kiến tạo hệ sinh thái phát triển mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giải phóng sức sản xuất; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Tiếp tục tập trung hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành để phục vụ phát triển.

4. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính; chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu kinh tế sang kinh tế số, kinh tế xanh; tăng cường kết nối giữa các khu vực kinh tế; nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

5. Tập trung đầu tư xây dựng, bảo đảm tiến độ các công trình hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, thông minh, kết nối quốc gia, quốc tế, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, hệ thống đường sắt, hệ thống sân bay quốc tế, hệ thống cảng biển, hạ tầng năng lượng; thúc đẩy phát triển các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số; điều chỉnh quy hoạch phù hợp với bối cảnh mới.

6. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực hiện đại, chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi, công nghệ cao; tạo các cơ chế đột phá để thúc đẩy

manh mẽ nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó, tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

7. Đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân.

8. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; bảo vệ môi trường, hạn chế ô nhiễm; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

9. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại.

10. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; thúc đẩy ngoại giao kinh tế, trọng tâm là ngoại giao công nghệ; đẩy mạnh ngoại giao đa phương, chủ động, tích cực tham gia định hình, dẫn dắt, xây dựng luật chơi trong quản trị toàn cầu và giải quyết các vấn đề chung của thế giới.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.C/môn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc